

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày: 22 - 8 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN huyện TL- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Mai và ông Nguyễn Chí Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

- Phạm Xuân N- sinh năm 1962; nơi cư trú: thôn ĐV 1, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T (đã chết) và bà: Vũ Thị C (đã chết); có vợ là Đinh Thị M và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: không; đặc điểm nhân thân: ngày 26/02/2018, bị Toà án nhân dân huyện YY, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 05/3/2019; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/4/2022 đến ngày 25/4/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Đinh Xuân T - sinh năm 1952; nơi cư trú: thôn ĐV 1, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người chứng kiến: ông Đinh Văn L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Xuân N là người nghiện ma túy. Khoảng 16 giờ ngày 19/4/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên N đi bộ từ nhà có địa chỉ tại thôn ĐV 1, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam sang nhà anh vợ là ông Đinh Xuân T ở cùng thôn để

mượn xe mô tô BKS 90B1-529.49 với lý do đi có việc, thì ông T đồng ý. Sau đó, N một mình điều khiển xe mô tô BKS 90B1-529.49 đi đến khu vực cầu Bo thuộc địa phận huyện YY, tỉnh Nam Định để tìm mua ma túy. Tại đây, Ngặp một người đàn ông đang đi bộ ở dọc đường (N đã từng mua ma túy của người này một lần trước đó, song không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này), nên đi đến gần và hỏi: “*có hàng không bán cho em một trăm?*”, ý N hỏi người này có ma túy không, bán cho N một trăm nghìn đồng, thì người này bảo: “*có*”. N liền lấy trong người ra một trăm nghìn đồng đưa cho người đàn ông này; người này cầm tiền rồi đưa lại cho N 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. N cầm kiểm tra biết là ma túy loại Heroine, nên gói lại, nhét vào bên trong chiếc tất bên chân trái N đang đi, rồi điều khiển xe mô tô quay về; còn người đàn ông đi đâu, N không biết. Đến khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày, khi N đang điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường đê thuộc địa phận thôn ĐV 2, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam, thì bị tổ công tác Công an huyện TL phối hợp với Công an xã Thanh Hải làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát phát hiện nghi vấn, yêu cầu kiểm tra, bắt quả tang.

- Vật chứng bị thu giữ: thu giữ trong chiếc tất đang đi ở chân bên trái của Phạm Xuân N 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục (nghi là Heroine), niêm phong ký hiệu QT01; 01 xe mô tô BKS 90B1-529.49.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Xuân N, song Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam giám định đối với vật chứng nghi là ma túy, niêm phong ký hiệu QT01 đã thu giữ của Phạm Xuân N.

Tại bản Kết luận giám định số 153/KL-KTHS ngày 22/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,149g (Không thấy một trăm bốn mươi chín gam) loại: Heroine*”.

* Xử lý vật chứng: trong giai đoạn điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho ông Đinh Xuân T 01 xe mô tô BKS 90B1-529.49.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKSTL ngày 08/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Phạm Xuân N về tội “Tàng trữ trái phép chất túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Phạm Xuân N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự - xử phạt cáo Phạm Xuân N từ 24 đến 30 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn trả sau giám định.

- Bị cáo cáo Phạm Xuân N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Phạm Xuân N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của N phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: khoảng 16 giờ 50 phút ngày 19/4/2022, tại khu vực đường đê thuộc địa phận thôn ĐV 2, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; Phạm Xuân N đang tàng trữ trái phép 0,149g ma túy loại loại Heroine, với mục đích để sử dụng, thì bị tổ công tác Công an huyện TL phối hợp với Công an xã TH phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi tàng trữ trái phép Heroine của Phạm Xuân N là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tàng trữ Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. Hội đồng xét xử kết luận: hành vi của Phạm Xuân N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu.
- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định của Bộ luật Hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo là người trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương; nên Hội đồng xét xử xem xét

cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái pháp chất ma túy” và đã phải đi chấp hành án phạt tù, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho xã hội, mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật, không chịu cải tạo. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy hoàn trả sau giám định là vật cấm tàng trữ, sử dụng; nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô BKS 90B1-529.49: quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Đinh Xuân T, ông T không biết việc N mượn xe mô tô để đi mua ma túy, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông T là đúng pháp luật.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với việc Phạm Xuân N khai trước đó đã mua ma túy của người đàn ông trên một lần, song không nhớ thời gian cụ thể và đã sử dụng hết số ma túy này. Ngoài lời khai của N thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL cũng không thu giữ được vật chứng để xác định loại ma túy, khối lượng cụ thể. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự, trách nhiệm hành chính đối với hành vi này của N là đúng pháp luật.

- Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ và đối tượng bán ma túy cho Phạm Xuân N: N khai nhận không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông bán ma túy cho N; ngoài lời khai của N thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác. Do vậy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL không có căn cứ xác định nguồn gốc số ma túy đã thu giữ và đối tượng bán ma túy cho N.

[7] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố: bị cáo Phạm Xuân N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Xuân N 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (19/4/2022).

2. Xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì số 153/KL-KTHS mặt trước phong bì ghi chữ “Mẫu vật hoàn trả QT01” (chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/7/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL).

3. Án phí: bị cáo Phạm Xuân N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lại Xuân Cảnh